

Số: 25 /QĐ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn khảo sát, giám sát việc thực hiện chính sách đối với người có công trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 09/9/2021 về Chương trình hoạt động giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-HĐND ngày 24/12/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hoạt động giám sát năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn khảo sát, giám sát việc thực hiện chính sách đối với người có công trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

(Kèm theo các phụ lục: Thành phần Đoàn khảo sát, giám sát; Kế hoạch khảo sát, giám sát; Đề cương báo cáo-phục vụ khảo sát, giám sát).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn khảo sát, giám sát thực hiện theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác của pháp luật.

Điều 3. Các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban VH-XH;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đắc Phương

Phụ lục 1

THÀNH PHẦN ĐOÀN KHẢO SÁT, GIÁM SÁT
việc thực hiện chính sách đối với người có công trên địa bàn tỉnh
theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2022
của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. THÀNH VIÊN ĐOÀN KHẢO SÁT

1. Ông Nguyễn Đắc Phương, UVTT, Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Oanh, Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn.
3. Ông Nguyễn Văn Nhỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi tỉnh, thành viên.
4. Bà Phan Thị Mỹ Hạnh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Long Hồ, thành viên.
5. Ông Lê Văn Tiều, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Vĩnh Long, thành viên.
6. Bà Trần Thị Thảo Trang, Chuyên viên Phòng Công tác HĐND tỉnh, thư ký.
7. Mời Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (phụ trách lĩnh vực VH-XH).
8. Mời đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh.
9. Mời đại diện lãnh đạo Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh.
10. Mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
11. Mời ông Nguyễn Thanh Phong, Trưởng Ban Chính sách - Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
12. Mời ông Phan Văn Vĩnh, Phó trưởng Phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh.
13. Mời ông Võ Văn Tám, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 01 công chức phòng chuyên môn.
14. Mời đại diện lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
15. Mời đại diện lãnh đạo các Phòng: Công tác HĐND, Công tác Quốc hội và Hành chính - Tổ chức - Quản trị thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
16. Phóng viên Báo Vĩnh Long, Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long./.

II. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Ông Nguyễn Đắc Phương, UVTT, Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Oanh, Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn.
3. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa, UVBTVTU, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, thành viên.

4. Bà Phan Thị Mỹ Hạnh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Long Hồ, thành viên.
5. Bà Hồ Thị Thu Hằng, TUV, Phó Giám đốc Sở Y tế Vĩnh Long, thành viên.
6. Bà Trương Võ Minh Nguyệt, UVBTVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mang Thít, thành viên.
7. Ông Nguyễn Văn Nhỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi tỉnh, thành viên.
8. Ông Lê Văn Tiêu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Vĩnh Long, thành viên.
9. Ông Nguyễn Quốc Thái, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Tam Bình, thành viên.
10. Bà Trần Thị Thảo Trang, Chuyên viên Phòng Công tác HĐND tỉnh, thư ký.
11. Mời Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (phụ trách lĩnh vực VH-XH).
12. Mời đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh.
13. Mời đại diện lãnh đạo Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh.
14. Mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
15. Mời đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.
16. Mời đại diện lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
17. Mời đại diện lãnh đạo các Phòng: Công tác HĐND, Công tác Quốc hội và Hành chính - Tổ chức - Quản trị thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
18. Phóng viên Báo Vĩnh Long, Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long./.

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH

**Khảo sát, giám sát việc thực hiện chính sách đối với người có công
trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
của Thủ tướng Chính phủ**

*(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-HĐND ngày 10 tháng 08 năm 2022
của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-HĐND ngày 24/12/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hoạt động giám sát năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Chương trình công tác năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội;

Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch khảo sát, giám sát việc thực hiện chính sách đối với người có công trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Quyết định 290*). Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Để có cơ sở đánh giá kết quả đạt được trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách đối với người có công trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 290 của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian qua; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Kết quả khảo sát, giám sát là cơ sở để Đoàn kiến nghị với các cơ quan, đơn vị có liên quan và tham mưu với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

Hoạt động khảo sát, giám sát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật; triển khai hoạt động giám sát đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả; quá trình giám sát phải đánh giá đúng thực trạng, khách quan, đúng quy định của pháp luật; hoạt động giám sát không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Sau khi kết thúc khảo sát, giám sát, báo cáo kết quả với Ban Văn hóa - Xã hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Cơ quan, đơn vị được giám sát có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo, tài liệu liên quan theo yêu cầu của kế hoạch, bố trí thời gian, thành phần làm việc và các điều kiện đảm bảo để Đoàn công tác của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh giám sát thực hiện nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KHẢO SÁT, GIÁM SÁT

1. Nội dung

Giám sát kết quả triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách của Đảng và nhà nước.

Giám sát công tác phối hợp giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện chính sách này và tương ứng ở cấp huyện.

2. Đối tượng khảo sát, giám sát

- Đối tượng khảo sát trực tiếp: UBND thành phố Vĩnh Long, huyện Trà Ôn và Vũng Liêm (Mỗi đơn vị sẽ đi thực tế 01 xã).

- Đối tượng khảo sát qua báo cáo: UBND Thị xã Bình Minh, huyện Mang Thít, Long Hồ, Bình Tân và Tam Bình; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh.

- Đối tượng giám sát trực tiếp: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

3. Thời gian, địa điểm

a) Khảo sát: Ngày 25/8/2022 và từ ngày 30/8 - 31/8/2022. Cụ thể:

- Ngày 25/8/2022 (thứ Năm): **Khảo sát địa bàn thành phố Vĩnh Long**

+ Sáng 7 giờ 30 phút: Khảo sát tại UBND Phường 8.

+ Chiều 13 giờ 30 phút: Làm việc tại UBND thành phố Vĩnh Long.

- Ngày 30/8/2022 (thứ Ba): **Khảo sát địa bàn huyện Trà Ôn**

+ Sáng 7 giờ 30 phút: Khảo sát tại UBND xã Nhon Bình.

+ Chiều 13 giờ 30 phút: Làm việc tại UBND huyện Trà Ôn.

- Ngày 31/8/2022 (thứ Tư): **Khảo sát địa bàn huyện Vũng Liêm**

+ Sáng 7 giờ 30 phút: Khảo sát tại xã Quới An.

+ Chiều 13 giờ 30 phút: Làm việc tại UBND huyện Vũng Liêm.

b) Giám sát: Chiều 13 giờ 30 phút, ngày 14/9/2022 (thứ Tư) tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

4. Thành phần tham gia tiếp Đoàn khảo sát, giám sát

a) Đối với hoạt động khảo sát:

- Mời Tổ trưởng Tổ Đại biểu HĐND tỉnh đơn vị thành phố Vĩnh Long, huyện Trà Ôn và Vũng Liêm; lãnh đạo Ban KT-XH HĐND huyện cùng tham gia khi Đoàn khảo sát đến khảo sát thực tế tại địa phương.

- Khi Đoàn làm việc tại UBND huyện, lãnh đạo huyện mời Công an huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và một số ngành liên quan cùng tham gia tiếp Đoàn khảo sát.

b) Đối với hoạt động giám sát:

Khi Đoàn Giám sát đến làm việc tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đề nghị lãnh đạo đơn vị mời lãnh đạo Công an tỉnh, lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng tham gia tiếp Đoàn giám sát. Ngoài ra, lãnh đạo đơn vị có thể mời thêm các sở, ngành liên quan (theo Công văn 273/UBND-VX ngày 20/02/2006 của UBND tỉnh).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn khảo sát, giám sát có nhiệm vụ

Thông báo thành phần Đoàn khảo sát, giám sát; kế hoạch; đề cương giám sát đến các đơn vị chịu sự giám sát.

Các thành viên của Đoàn khảo sát, giám sát có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, báo cáo của các đơn vị chịu sự khảo sát, giám sát; tham gia đầy đủ các cuộc khảo sát, giám sát, các cuộc họp của Đoàn khảo sát, giám sát; đóng góp xây dựng dự thảo báo cáo kết quả khảo sát, giám sát.

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn khảo sát, giám sát báo cáo kết quả về Ban Văn hóa - Xã hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có trách nhiệm

Tổ chức tham mưu, giúp việc, đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Đoàn khảo sát, giám sát.

3. Các đối tượng khảo sát, giám sát có trách nhiệm

Thực hiện đúng các nội dung liên quan quy định tại Kế hoạch khảo sát, giám sát này; báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của đề cương khảo sát, giám sát; bố trí thời gian, địa điểm, cử cán bộ, cơ quan chuyên môn có liên quan làm việc với Đoàn; giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến vấn đề Đoàn khảo sát, giám sát yêu cầu.

Đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng báo cáo theo Đề cương gửi kèm và gửi về Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh bằng hai hình thức:

(1) Gửi bản giấy qua đường bưu điện, theo địa chỉ: Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long (K1, Khóm 5, Phường 9, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

(2) Gửi file qua email: banvvhxh.vinhlong@gmail.com

Thời gian gửi báo cáo: **Trước ngày 23/8/2022.**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần trao đổi, vui lòng liên hệ với đồng chí Trần Thị Thảo Trang, Thư ký Đoàn, qua số điện thoại 0932.071794 để kịp thời báo cáo Trưởng đoàn điều chỉnh cho phù hợp.

Phụ lục 3**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

Khảo sát, giám sát việc thực hiện chính sách đối với người có công trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg

của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

(Dành cho Sở ngành tỉnh và UBND huyện)

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Tình hình chung của tỉnh (huyện) trong việc thực hiện chính sách đối với người có công theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Quyết định 290*).

2. Những thuận lợi, khó khăn bất cập trong việc triển khai thực hiện Quyết định 290 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chế độ chính sách và tham mưu ban hành các văn bản để thực hiện các chính sách đối với Người có công cách mạng (NCCCM) theo Quyết định 290.

2. Công tác triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong việc thực hiện chế độ, chính sách theo Quyết định 290 của Thủ tướng Chính phủ (*nội dung, hình thức*).

3. Đánh giá công tác phối kết hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước. Cụ thể:

- Việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, Công an Nhân dân, công nhân viên chức trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ chưa hưởng chế độ chính sách, gồm: Quân nhân, công an nhân dân, cán bộ công chức, viên chức Nhà nước, công nhân viên chức quốc phòng; Công an trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B,C,K trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/1954 đến ngày 30/4/1975 về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ thôi việc, bệnh binh mất sức lao động hàng tháng và chế độ hưu trí hàng tháng (*số liệu cụ thể từng đối tượng*).

- Việc thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội, công an, thanh niên xung phong hưởng lương, cán bộ dân chính Đảng, tham gia chiến đấu hoạt động ở chiến trường B, C, K (*số liệu cụ thể từng đối tượng*).

- Việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật) đã về gia đình (*số liệu cụ thể từng đối tượng*).

- Việc thực hiện chế độ Bảo hiểm y tế và chế độ mai táng phí:

+ Đối với việc thực hiện chế độ BHYT: Thống kê rõ từng đối tượng thụ hưởng?

+ Đối với việc thực hiện chế độ mai táng phí: Mức hưởng, thời gian hưởng?

4. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo Quyết định 290, trong đó, kinh phí Trung ương, địa phương cần làm rõ.

5. Đánh giá việc thực hiện các quy trình lập hồ sơ, xét duyệt để hưởng theo chế độ; cần đánh giá sát những khó khăn, bất cập hiện nay.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm trong thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM theo Quyết định 290.

III. ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Ưu điểm

2. Hạn chế và nguyên nhân (*nêu rõ nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan*)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trung ương; HĐND tỉnh; UBND tỉnh; Đoàn giám sát.

Phụ lục 4**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Khảo sát, việc thực hiện chính sách đối với người có công
trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005
của Thủ tướng Chính phủ**

*(Kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2022
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)
(Dành cho UBND xã)*

1. Khái quát tình hình NCCCM trên địa bàn xã theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ *(nêu rõ số lượng, đối tượng)*
2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản về thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM theo Quyết định 290; Hình thức, nội dung tuyên truyền? số cuộc, số lượt người dự?
3. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết chế độ, chính sách.
4. Kết quả lập hồ sơ, xét duyệt, hỗ trợ các chế độ, chính sách đối với NCCCM theo Quyết định 290 trên địa bàn xã:
 - Việc rà soát thống kê, lập danh sách đối tượng được giải quyết chế độ chính sách;
 - Việc thành lập Hội đồng chính sách xã, phường, thị trấn; cơ cấu thành phần, số lượng;
 - Quy trình tiếp nhận hồ sơ của đối tượng đề nghị hưởng chế độ;
 - Quy trình và các bước duyệt hồ sơ tại xã;
 - Việc thực hiện các bước xét duyệt ở ấp, khóm?
 - Việc xử lý những trường hợp đối tượng khác quê quán nhưng cư trú ổn định tại địa phương?
 - Hình thức công khai tại địa phương? thời gian? địa điểm?
 - Việc xử lý các trường hợp không còn giấy tờ gốc? số lượng?
 - Số hồ sơ đã thực hiện đến thời điểm báo cáo/tổng số hiện có của địa phương;
 - Công tác tổ chức chi trả công khai chế độ của đối tượng.
 - Việc kiểm tra thực hiện các chính Bảo hiểm y tế và chế độ mai táng phí.
5. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM theo Quyết định 290 trên địa bàn xã.
6. Đề xuất, kiến nghị của xã đối với cơ quan có thẩm quyền./.